

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI THÂN THUỘC CỦA BÉ

Số tuần: 4 tuần thực hiện từ ngày 27/10 đến ngày 21/11/2025

I. Mục tiêu:

STT	SMT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Nội dung hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
				Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất							
a. Lĩnh vực phát triển vận động:							
1	1	18-24 tháng	- Trẻ có khả năng bắt chước một số động tác theo cô: Giơ cao tay – đưa về phía trước – sang ngang	- Hô hấp: Ngửi hoa, thổi nơ. - Tay: + Hai tay giơ cao, hạ xuống + Đưa sang ngang, hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang 2 bên phải, trái - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên + Co duỗi từng chân	- Tay: + Đưa 2 tay ra phía trước, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay - Lưng, bụng, lườn: + Vặn người sang 2 bên - Chân: + Đứng nhún chân	- Hô hấp: Ngửi hoa, thổi nơ. - Tay: + Hai tay giơ cao, hạ xuống + Đưa sang ngang, hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang 2 bên phải, trái - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên + Co duỗi từng chân - Tập theo nhạc bài hát: Quả bóng - Trò chơi: Dung dăng dung dẻ	
2	2	24-36 tháng	- Trẻ có khả năng thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân				
3	3	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi đi có mang vật trên tay	* Đi - Đi có mang vật trên tay		* Chơi tập có chủ định: Đi có mang vật trên tay TCVĐ: Bò tới đồ chơi	
4	4	24-36	- Trẻ có khả năng giữ				

		tháng	được thăng bằng trong vận động đi có mang vật trên tay				
5	5	18 – 24 tháng	- Trẻ có thể phối hợp vận động tay - mắt trong vận động: Ném bóng bằng 1 tay		* Tung, ném, bắt - Ném bóng bằng 1 tay	* Chơi tập có chủ định: + Ném bóng bằng 1 tay (18- 24 tháng) + Ném bóng về phía trước (24- 36 tháng) TCVD: Lá rụng	
6	6	24 - 36 tháng	- Trẻ có thể phối hợp vận động tay - mắt: Ném bóng về phía trước		* Tung, ném, bắt: - Ném bóng về phía trước		
7	7	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng phối hợp tay, chân, cơ thể trong trườn qua vật cản	* Bò , Trườn: - Trườn qua vật cản		* Chơi tập có chủ định: Trườn qua vật cản TVCD: Bắt bướm	
8	8	24- 36 tháng	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn qua vật cản				
9	9	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động nhún bật tại chỗ	* Nhún bật: - Nhún bật tại chỗ		* Chơi tập có chủ định: Nhún bật tại chỗ TVCD: Chèo thuyền	
10	10	24 – 36 tháng	- Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động Nhún bật tại chỗ				
11	11	18 – 24 tháng	- Trẻ biết nhặt các vật nhỏ bằng 2 ngón tay		- cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật.	*Chơi tập có chủ định: HĐVDV: Nặn viên bi, vẽ những cuộn len màu, tô màu bông hoa, xâu vòng màu xanh...	
12	12	24 –	- Trẻ biết vận động cổ		- Hai tay làm		

		36 tháng	tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo"		động tác rót, nhào, khuấy, đào, vò xé giấy, lá khô, túi bóng...		
13	13	18- 24 tháng	- Trẻ có khả năng tháo lắp, lồng được 3 -4 hộp tròn, xếp chồng được 2 – 3 khối trụ.		- Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông - xếp chồng 4, 5 khối.	*Chơi tập có chủ định: + HĐVĐV: Xâu vòng màu xanh, vẽ những cuộn lên, tô màu bông hoa	
14	14	24- 36 tháng	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, vẽ tô chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.		- Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây - Chồng, xếp 6-8 khối - Làm quen với giấy, bút - Trẻ biết cầm bút, di màu, vẽ được những nét đơn giản.	+HĐG: Góc HĐVĐV trẻ chơi lồng hộp vuông	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe							
15	15	18 – 24 tháng	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.		* Hoạt động ăn: + Giới thiệu với trẻ về các món ăn hàng ngày trong tuần.	
16	16	24 – 36 tháng	- Trẻ có khả năng thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau		- Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt:	+ Cô hướng dẫn rửa tay, lau mặt trước khi ăn và sau khi ăn	

					Rửa tay trước khi ăn; lau mặt.		
17	19	18- 24 tháng	- Trẻ biết gọi người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh		- Tập thể hiện khi có nhu cầu đi vệ sinh - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh	* Hoạt động vệ sinh: - Quan sát, trò chuyện, nhắc nhở trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
18	20	24 – 36 tháng	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định		- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.		
19	21	18 – 24 tháng	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước)		- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc	* Hoạt động ăn: + Cô hướng dẫn cho trẻ đi vệ sinh, rửa tay, rửa mặt, ngồi vào bàn ăn. + Giới thiệu và trò chuyện cùng trẻ về các món ăn, cho trẻ mời cô mời bạn trước khi ăn. + Hướng dẫn trẻ vận vôi, mở khóa lấy nước uống sau khi ăn. * Hoạt động vệ sinh: + Hướng dẫn trẻ rửa tay trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn.	
20	22	24- 36 tháng	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh)		Tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Rửa tay trước khi ăn		

2. Lĩnh vực Phát triển nhận thức

21	28	Trẻ 18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng sờ, nắn... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Ném mùi vị của một số thức ăn: Canh, món xào, món luộc, quả (Ngọt- mặn- chua).	- Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh -Sờ, nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh	* Hoạt động chơi: + Chơi với các hạt trơn nhẵn + Chơi với hạt ngô + Chơi với bóng + Chơi với khối gỗ + Chơi với các đồ chơi ở các góc	
22	29	Trẻ 24 – 36 tháng	- Trẻ thích sờ nắn, ngửi ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẵn) – xù xì.		
23	30	Trẻ 18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng bắt chước hành động đơn giản của những đồ chơi yêu thích		- Tên , đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	*Chơi tập có chủ đ: Nhận biết đồ chơi bé yêu thích(Đồ chơi phù hợp với địa phương)	
24	31	Trẻ 24 – 36 tháng	- Trẻ có sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	* Hoạt động chơi: + Chơi với đồ chơi ở các góc	
25	36	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng chỉ/ lấy/ nói tên đồ dùng, đồ chơi, quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.	- Tên, đặc điểm nổi bật về một số đồ chơi yêu thích, đồ dùng cá nhân của trẻ	- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của đồ chơi, đồ dùng quen thuộc.	* Chơi- tập có chủ định: - Nhận biết: Đồ chơi bé yêu thích(Đồ chơi phù hợp với địa phương) - Nhận biết: Ba lô, khăn mặt	
26	37	24 – 36 tháng	- Trẻ có thể nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các		- Tên, đặc điểm nổi bật của một số đồ chơi ở lớp.		

			đồ vật quen thuộc.				
27	38	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn	- Nhận biết màu xanh - Kích thước to nhỏ		*Hoạt động chơi tập có chủ định: +HĐVĐV: Xâu vòng màu xanh +Nhận biết kích thước to – nhỏ	
28	39	24 – 36 tháng	- Trẻ có thể chỉ/ nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu xanh theo yêu cầu.				
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ							
29	43	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng hiểu được từ “Không” dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”; “Không được sờ!”		- Nghe và hiểu được từ “Không” dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”; “Không được sờ!”	* Hoạt động chơi: + Cho trẻ chơi với đồ chơi, khi chơi cô nhắc trẻ không được lấy đồ chơi của bạn, không được sờ vào đồ chơi bị vỡ... - Cho trẻ dạo chơi xung quanh sân trường và hỏi trẻ các câu hỏi đây là cái gì? Để làm gì?thế nào?	
30	44	24 – 36 tháng	- Trẻ trả lời được các câu hỏi: Cái gì? Ai đây? Ở đâu? Để làm gì? Tại sao thế nào? (ví dụ: Con gà gáy thế nào?)		- Nghe các câu hỏi: Cái gì? Làm gì? Ở đâu? - Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì? Làm gì? ở đâu?		
31	45	18 – 24 tháng	- Trẻ trả lời được các câu hỏi đơn giản: Cái gì?Cái gì đây?		- Nghe các câu hỏi: Ở đâu?Thế nào? Cái gì? Làm gì?.	* Hoạt động vui chơi: - Cho trẻ dạo chơi xung quanh sân trường và hỏi trẻ các câu hỏi đây là cái gì? ở đâu, thế nào? ... * Hoạt động góc: +Xem tranh truyện trong chủ đề	
32	46	24 – 36 tháng	- Trẻ có thể hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và		- Lắng nghe khi người lớn đọc sách - Xem tranh và gọi tên các nhân		

			hành động của các nhân vật.		vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh		
33	47	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: bé đi chơi		- Gọi tên các đồ vật, hành động gần gũi.	*Hoạt động chơi – tập có chủ định: + NB đồ chơi bé yêu thích, NB ba lô, khăn mặt – Trẻ phát âm được từ: Ba lô, khăn mặt rõ ràng	
34	48	24 – 36 tháng	- Trẻ có khả năng phát âm rõ tiếng.		- Phát âm các âm khác nhau		
35	49	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Găng tay và mũ, chơi với bạn, đi dép, mẹ và cô quen thuộc		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ - Nghe các bài thơ	*Hoạt động chơi – Tập có chủ định: + Văn học: Thơ. Găng tay và mũ, chơi với bạn, đi dép, mẹ và cô +Hoạt động vui chơi: Chơi ở góc thao tác vai, góc sách truyện	
36	50	24 – 36 tháng	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.		
37	55	24 – 36 tháng	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn		
4. Phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mỹ							
38	58	24 – 36	- Trẻ thể hiện được		- Nhận biết một	*Hoạt động chơi – Tập	

		tháng	điều mình thích và không thích.		số đồ dùng đồ chơi yêu thích của mình	có chủ định: +NB đồ chơi bé yêu thích +NB ba lô, khăn mặt	
39	61	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh		- Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh	*Hoạt động chơi – Tập có chủ định: +Trải nghiệm cảm lợ hoa tặng cô 20/11 +Chơi dạo quanh sân trường...	
40	62	18 – 24 tháng	- Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, tức giận		
41	63	24 – 36 tháng	- Biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ				
42	68	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng bắt chước được một vài hành vi xã hội (Bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)		- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi	*Hoạt động góc: +Góc thao tác vai: Bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...	
43	69	24 – 36 tháng	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).		- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi thao tác vai (bế em, cho em bé ăn, nghe điện thoại...).		
44	70	24 - 36 tháng	- Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không	* Hoạt động vui chơi: - Nhắc trẻ chơi thân thiện với bạn, chơi cạnh	

					cầu bạn; không tranh giành đồ chơi với bạn.	bạn không cầu bạn.không tranh giành đồ chơi với bạn.	
45	71	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng làm theo 1 số yêu cầu đơn giản của người lớn	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên: Ngồi vào ghế, đi vệ sinh, đi dép.		* Hoạt động ăn: - Nhắc trẻ xếp hàng khi lên xin cơm, canh.	
46	72	24 – 36 tháng	- Trẻ thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.		- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định, ăn xong cất bát vào rổ.	- Ăn xong cất bát vào rổ * Hoạt động vệ sinh: - Nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
47	73	18 – 24 tháng	- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (Giậm chân, lắc lư, vỗ tay...)	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. - Nghe đàn điệu của dân ca địa phương, những bài hát ru.	- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ	* Chơi- tập có chủ định: Nghe hát và hát các bài: - Nghe hát:	
48	74	24 – 36 tháng	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.		- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau.	+ NH: em yêu cô giáo, đôi dép, bông hồng tặng cô - Dạy hát bài: + Em búp bê - VĐTN: Bóng tròn to - Trò chơi âm nhạc: + Nghe âm thanh đoán dụng cụ, thi xem ai nhanh *Hoạt động chơi: + Hát và vận động các bài hát trong chủ đề	

49	75	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng thích vẽ, xem tranh	- Xem tranh, ảnh - Nặn xoay tròn, lăn dọc	- Tập cầm bút	* Chơi- tập có chủ định: - Hoạt động với đồ vật:	
50	76	24 – 36 tháng	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Xé giấy vụn, vò giấy	- Vẽ các đường nét khác nhau, cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc (vẽ tổ chim, vẽ quả bóng...)	+ Nặn viên bi + Tô màu bông hoa + vẽ những cuộn len màu	

Ngày 24 tháng 10 năm 2025

BGH(Ký duyệt)

Quàng Thị Hằng Thu